

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 01 năm 2025
V/v: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi
con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoát và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính – Là thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2024/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024, về việc “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Ngọc Vân A, sinh năm 1990.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1987.

Đều ở địa chỉ: Thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh H.

(Phiên tòa chị Vân A, anh H vắng mặt đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NHẬN THẤY

* Theo đơn khởi kiện, xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Ngọc V trình bày:

Chị và anh Phạm Văn H kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 19/11/2009 tại Ủy ban nhân xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được 5 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H ham chơi không chăm lo cho gia đình, vợ con; chị có khuyên nhủ nhưng anh H không thay đổi dẫn đến vi phạm pháp luật về ma túy phải đi chấp hành án thời gian 30 tháng, sau khi ra trại anh H vẫn ham chơi. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ khoảng tháng 5

năm 2023 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Đức N, sinh ngày 30/3/2010 và Phạm Tuệ Nh, sinh ngày 19/01/2020, hiện cả hai con con chung đang ở với chị. Khi ly hôn chị Vân A xin được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Vân A hiện đang là quản lý của Công ty tại khu Công nghiệp C, thành phố P, tỉnh Hà Nam, thu nhập bình quân mỗi tháng là 19.000.000đ.

Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng chị không có, không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung, riêng và công nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

* Tại đơn trình bày ngày 19/12/2024 bị đơn anh Phạm Văn H có quan điểm: Anh và chị Vân A kết năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam, vợ chồng chung sống hòa thuận được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2023 không ai còn quan tâm liên lạc đến cuộc sống của nhau. Nay chị Vân A xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là Phạm Đức N, sinh ngày 30/3/2010 và Phạm Tuệ Nh, sinh ngày 19/01/2020, hiện cả hai con chung đang ở với chị Vân A. Khi ly hôn anh đồng ý giao cả hai con chung cho chị Vân A nuôi dưỡng, anh không có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

Quan điểm của cháu Phạm Đức N: Trường hợp bố mẹ ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ.

Quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn H luôn vắng mặt, không chấp hành yêu cầu triệu tập của Tòa án để giải quyết việc chị Vân A xin ly hôn mà chỉ gửi đơn đơn trình bày đến Tòa. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, kết quả: anh H có địa chỉ tại Thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam, anh H sử dụng ma túy, đã có lần bị xét xử về tội phạm ma túy. Tòa án tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh H thông qua gia đình, tại đơn trình bày ngày 19/12/2024 anh H khẳng định đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; tại đơn trình bày bị đơn có quan điểm xin Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký từ khi thụ lý cho đến trước khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền và trình tự thủ tục của giai đoạn xét xử sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Ngọc Vân A và anh Phạm Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Đức N (con trai), sinh ngày 30/3/2010, cháu Phạm Tuệ Nh (con gái), sinh ngày 19/01/2020 cho chị Vân A nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con theo quy định của pháp luật và không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, nghe kiểm sát viên trình bày ý kiến phát biểu, Toà án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Phạm Văn H có hộ khẩu thường trú tại Thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về việc xét xử vắng mặt: Xét thấy nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Vũ Ngọc Vân A và anh Phạm Văn H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố P đã thỏa mãn các điều kiện trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Ngọc Vân A, Hội đồng xét xử thấy: Sau kết hôn anh chị đã có khoảng 5 năm chung sống hòa thuận, sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H ham chơi dẫn đến vi phạm pháp luật về ma túy và phải đi chấp hành án thời gian 30 tháng, sau ra trại vẫn không từ bỏ ma túy. Vợ chồng chị sống ly thân nhau từ tháng 5/2023 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị Vân A xin ly hôn, anh H hoàn toàn nhất trí; Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Ngọc Vân A với anh Phạm Văn H là phù hợp với quy định tại Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Vân A và anh H có hai con chung là Phạm Đức N, sinh ngày 30/3/2010 và Phạm Tuệ Nh, sinh ngày 19/01/2020, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng xin nuôi cả hai con chung của chị Vân A thấy, hiện cháu Đức N và cháu Tuệ Nh đang ở với chị Vân A. Xét điều kiện về mọi mặt thấy chị Vân A có công việc và thu nhập ổn định, có điều kiện nuôi dưỡng hai con chung; anh H không có công việc, thu nhập ổn định và có nguyện vọng giao cả hai con chung cho chị Vân A nuôi dưỡng. Do đó để ổn định cuộc sống của các cháu cần tiếp tục giao cháu Đức N và cháu Tuệ Nh cho chị Vân A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của anh chị và cháu Đức N, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về con nuôi, con riêng: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, riêng và công nợ chung: Chị Vân A và anh H thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các bên thuận tình ly hôn trước khi mở phiên toà nên mỗi bên phải nộp 75.000đ.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 238; 271, 273; 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Ngọc Vân A với anh Phạm Văn H.

2/ Về con chung: Giao chị Vũ Ngọc Vân A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Đức N (con trai), sinh ngày 30/3/2010 và Phạm Tuệ Nh (con gái), sinh ngày 19/01/2020 cho đến khi cháu N và cháu Tuệ Nh trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Ngọc Vân A.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế

quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Ngọc Vân A và anh Phạm Văn H mỗi người phải nộp 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng); chị Vân A được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000490 ngày 23/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị Vân Anh được nhận lại số tiền 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

4/ Về quyền kháng cáo bản án: Chị Vũ Ngọc Vân A và anh Phạm Văn H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND xã P, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Duy